

Số: **179** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **26** tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương như tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Công nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Q.Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Phan Thị Thắng;
- TTr Trương Thanh Hoài;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Bộ (THCC);
- Lưu: VT, CN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân



PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 179 /QĐ-BCT ngày 26 / 01 /2026 của Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Cấp điều chỉnh giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Công nghiệp hỗ trợ	Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp)
2	Cấp lại giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Công nghiệp hỗ trợ	Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp)
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công nghiệp hỗ trợ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công nghiệp hỗ trợ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.001304	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ	Công nghiệp hỗ trợ	Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp)

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;	Công nghiệp hỗ trợ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
---	----------	---	---	--------------------------	--------------------------------

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương

1. Trình tự thực hiện

a) Trong trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin trên Giấy xác nhận ưu đãi, các doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 (khoản 2 Điều 11a sửa đổi, bổ sung) Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công (nếu có) tới cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy xác nhận ưu đãi.

b) Căn cứ hồ sơ điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra hồ sơ trong vòng 05 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 (khoản 2 Điều 11a sửa đổi, bổ sung) Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nếu doanh nghiệp đề nghị xác nhận ưu đãi

không thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc bổ sung không đầy đủ, hợp lệ thì cơ quan có thẩm quyền dừng việc xử lý hồ sơ.

d) Sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ.

Trường hợp cần làm rõ thông tin được cung cấp trong hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở hoặc có văn bản yêu cầu giải trình thông tin của hồ sơ.

đ) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các giải trình thông tin hồ sơ của doanh nghiệp và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo kết quả điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi cho doanh nghiệp.

Mẫu Văn bản điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Công Thương.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ đường bưu điện, trực tiếp hoặc qua Cổng Dịch vụ tới Bộ Công Thương tại địa chỉ <https://dichvucong.moit.gov.vn>.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi (theo Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ);

- Bản chính hoặc bản sao Giấy tờ, tài liệu liên quan làm căn cứ chứng minh điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

8. Lệ phí: Không thu phí.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi (theo Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận ưu đãi được điều chỉnh trong trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin trên Giấy xác nhận ưu đãi.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ./.